

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N Đ
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 02 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N Đ, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vương Hoàng Hào.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Hương.
2. Bà Hoàng Thị Thúy Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Đào Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/12/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân A. Sinh năm 1986. Nơi cư trú: Xóm Vững Chùa, xã TPC, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Có đơn giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N. Sinh năm 1993. Nơi cư trú: Xóm Vững Chùa, xã TPC, huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Xuân A trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị N vào ngày 06/8/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nam Trung (nay là UBND xã TPC), huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó

khăn nên năm 2017, vợ đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản đến năm 2021 về Việt Nam. Sau khi về nước, chị Ngọc ở hẳn bên ngoại, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, ly thân nhau. Nguyên nhân là do tính tình, quan điểm, suy nghĩ hai người khác nhau. Nay anh không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Anh và chị Ngọc có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Long, sinh ngày 29/3/2016. Ly hôn anh nhường cho chị Ngọc được trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân huyện N Đ đã tiến hành thụ lý vụ án, đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn chị Nguyễn Thị N cố tình vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến về nội dung vụ án.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của anh Nguyễn Xuân A và chị Nguyễn Thị N tại nơi cư trú thì được biết: Anh An và chị Ngọc kết hôn vào năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại nhà anh An khoảng 02 năm thì sinh cháu Nguyễn Hoàng Long năm 2016. Năm 2017, chị Ngọc đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Cháu Long do gia đình bên ngoại nuôi dưỡng. Anh An đi xuất khẩu lao động khoảng hơn 1 năm thì về nước. Năm 2021, chị Ngọc hết hạn hợp đồng về nước, hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh An có người phụ nữ khác. Hiện tại cháu Long đang ở với chị Ngọc.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Đ, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm quyền Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định; việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng quy. Bị đơn không chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân A được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Long, sinh ngày 29/3/2016 cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh An.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, bị đơn không có ý kiến nên không xem xét.

Về án phí: Anh An phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Tranh chấp hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện N Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

1.2. Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa sơ thẩm không có lý do chính đáng, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nguyên đơn anh An vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân A và chị Nguyễn Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 06/8/2015 tại UBND xã Nam Trung (nay là UBND xã TPC), huyện N Đ, tỉnh Nghệ An, theo giấy chứng nhận kết hôn số 43, quyền số 02/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định, được pháp luật bảo vệ, phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do tính tình, suy nghĩ, quan điểm của hai vợ chồng không hợp nhau. Anh An không còn tình cảm với chị Ngọc. Về phía chị Ngọc đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị không tham gia giải quyết vụ án điều đó thể hiện chị từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình, không có ý thức hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy vợ chồng đã không còn chung sống, quan tâm, chăm sóc với nhau là không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Xuân A đối với chị Nguyễn Thị N.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Xuân A và chị Nguyễn Thị N có 01 con chung là Nguyễn Hoàng Long, sinh ngày 29/3/2016. Ly hôn, anh An tự nguyện nhường con chung cho chị Ngọc trực tiếp nuôi dưỡng. Mặc dù chị Ngọc không có ý kiến về nội dung này nhưng căn cứ biên bản xác minh tại địa phương thì hiện cháu Long đang ở với chị Ngọc từ khi chị Ngọc về nước. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, tránh xáo trộn trong cuộc sống và học tập, sinh hoạt cần tiếp

tục giao cháu cho chị Ngọc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định.

Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn và bị đơn không có ý kiến nên không xem xét. Trường hợp người trực tiếp nuôi con có yêu cầu cấp dưỡng thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

Trường hợp chị Ngọc nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà có căn cứ chứng minh thì anh An có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp anh An lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ngọc có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

2.3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Anh An không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Ngọc không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp các bên có đơn yêu cầu thì có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[3] Các đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về việc giải quyết toàn bộ vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 19, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Xuân A.

1. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân A được ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Hoàng Long, sinh ngày 29/3/2016 cho chị Nguyễn Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Xuân A do chị Ngọc không có ý kiến yêu cầu. Trường hợp chị Ngọc có yêu cầu cấp dưỡng thì có quyền nộp đơn giải quyết bằng vụ án khác.

Anh Nguyễn Xuân A có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Trường hợp chị Ngọc nuôi con không đảm bảo quyền, lợi ích của con mà có căn cứ chứng minh thì anh An có quyền làm đơn thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Trường hợp anh An lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây

ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Ngọc có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004777 ngày 14 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N Đ, tỉnh Nghệ An. (Anh An đã nộp đủ tiền án phí).

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Xuân A và chị Nguyễn Thị N đều vắng mặt có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện N Đ;
- Chi cục THADS huyện N Đ;
- UBND xã TPC,
- Lưu HSVA; VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Vương Hoàng Hào

